

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Bậc đào tạo : Đại học

Khóa học

D18-DN

Ngành : Kỹ thuật xây dựng

Chuyên ngành

XD dân dụng và công nghiệp

STT	Năm	HK	Mã học phần	Tên học phần	HP tự chọn	Số TC			
				HỌC KỲ 1 (2018-2019)					
1	2018	1	POL21002	Những NLCB CN M-Lênin 1		2	30	30	0
2	2018	1	BAS27001	Giải tích 1		2	30	30	0
3	2018	1	BAS21035	Vật lý đại cương		3	45	45	0
4	2018	1	FLI21006	Tin học đại cương		2	45	15	30
5	2018	1	BAS21002	Đại số tuyến tính		3	45	45	0
6	2018	1	BAS31016	Giáo dục thể chất 1		1*	30	0	30
7	2018	1	BAS21016	Giáo dục QP-AN 1		3*	45	45	0
8	2018	1	BAS21017	Giáo dục QP-AN 2		2*	45	45	0
9	2018	1	BAS21018	Giáo dục QP-AN 3		3*	75	75	0
				HỌC KỲ 2					
1	2018	2	ARC28002	Hình họa và Vẽ kỹ thuật		3	45	45	0
2	2018	2	CON22037	Sức bền vật liệu 1		3	60	30	30
3	2018	2	POL21003	Những NLCB CN M-Lênin 2		3	45	45	0
4	2018	2	BAS21033	Giải tích 2		3	45	45	0
5	2018	2	FLI26002	Anh văn 1		3	45	45	0
6	2018	2	BAS21036	Hóa học ứng dụng		2	30	30	0
7	2018	2	ECO21005	Pháp luật đại cương		2	30	30	0
8	2018	2	BAS31017	Giáo dục thể chất 2		1*	30	0	30
9	2018	2	CON38001	Cơ học cơ sở		3	60	30	30
				HỌC KỲ 3 (2019-2020)					
1	2019	1	ARC25051	Tin học ứng dụng (Autocad)		2	45	15	30
2	2019	1	ARC23061	Cấu tạo kiến trúc		3	45	45	0
3	2019	1	UIT24008	Trắc địa		2	30	30	0
4	2019	1	UIT21901	Thực tập trắc địa		1	30	0	30
5	2019	1	CON23038	Sức bền vật liệu 2		2	30	30	0
6	2019	1	CON23006	Cơ học kết cấu 1		3	60	30	30
7	2019	1	ARC21901	Kiến trúc công trình		2	30	30	0
8	2019	1	ARC21902	ĐA. Kiến trúc công trình		1	30	0	30
9	2019	1	FLI28003	Anh văn chuẩn đầu ra - P2		3	45	45	0
10	2019	1	BAS32001	Giáo dục thể chất 3		1*	30	0	30
				HỌC KỲ 4					
1	2019	2	BRC28001	Địa kỹ thuật		3	60	30	30
2	2019	2	BRC21901	TN Địa kỹ thuật		1	30	0	30
3	2019	2	CON23007	Cơ học kết cấu 2		3	60	30	30
4	2019	2	CON24046	Tin học ƯD ngành XD		2	60	0	60
5	2019	2	CON21901	Kết cấu BTCT		3	45	45	0
6	2019	2	CON21902	ĐA. Kết cấu BTCT		2	60	0	60
7	2019	2	BAS25001	Giáo dục thể chất 4		2*	60	0	60
8	2019	2	CON22050	Vật liệu xây dựng		2	30	30	0
9	2019	2	CON23052	TN Vật liệu xây dựng		1	30	0	30
				HỌC KỲ 5 (2020-2021)					
1	2020	1	UIT28001	Điện kỹ thuật		2	30	30	0
2	2020	1	ARC24054	Dự Toán		3	45	45	0
3	2020	1	CON21903	Kết cấu nhà bê tông cốt thép		3	45	45	0
4	2020	1	CON21904	ĐA. Kết cấu nhà BTCT		2	60	0	60
5	2020	1	CON21905	Kết cấu thép		3	60	30	30
6	2020	1	CON24034	Nền và móng		3	45	45	0
7	2020	1	CON24015	ĐA. Nền và móng		1	30	0	30
8	2020	1	CON27003	Thực tập công nhân (XD)		2	160	0	160

STT	Năm	HK	Mã học phần	Tên học phần	HP tự chọn	Số TC			
				HỌC KỲ 6 (2020-2021)					
1	2020	2	UIT23001	Cấp thoát nước		2	30	30	0
2	2020	2	CON27002	TN và kiểm định công trình		2	60	0	60
3	2020	2	POL22004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	30	30	0
4	2020	2	ECO21901	Pháp luật và kinh tế xây dựng		3	45	45	0
5	2020	2	CON21906	Kết cấu nhà thép		2	30	30	0
6	2020	2	CON21907	ĐA. Kết cấu nhà thép		1	30	0	30
7	2020	2	CON21908	An toàn và môi trường lao động		2	30	30	0
8	2020	2	CON23033	Máy xây dựng		2	30	30	0
9	2020	2	CON21909	Kỹ thuật thi công 1		3	45	45	0
10	2020	2	CON21910	ĐA. Kỹ thuật thi công 1		2	60	0	60
				HỌC KỲ 7 (2021-2022)					
1	2021	1	POL22001	Đường lối CM của ĐCSVN		3	45	45	0
2	2021	1	CON21911	Kỹ thuật thi công 2		3	45	45	0
3	2021	1	CON24014	ĐA. Kỹ thuật thi công 2		1	30	0	30
4	2021	1	CON23039	Tham quan công trình (XD)		1	40	0	40
5	2019	2	FLI22004	Anh văn CN (KTH)		2	30	30	0
				<i>HP tự chọn (chọn 4/8 HP)</i>					
6	2021	1	CON21912	Kết cấu nhà BTCT nhiều tầng	TRUE	2	30	30	0
7	2021	1	BRC21902	Nền móng trong điều kiện đặc biệt	TRUE	2	30	30	0
8	2021	1	CON21913	Kết cấu BTCT ứng lực trước	TRUE	2	30	30	0
9	2021	1	CON24021	Kết cấu BTCT đặc biệt	TRUE	2	30	30	0
	2021	1	CON21916	Thi công nhà nhiều tầng	TRUE	2*	30	30	0
	2021	1	CON21917	Thi công công trình ngầm	TRUE	2*	30	30	0
	2021	1	CON21918	TK biện pháp thi công hồ móng sâu	TRUE	2*	30	30	0
	2021	1	CON25045	Tin học trong QLXD	TRUE	2*	45	15	30
				HỌC KỲ 8					
1	2021	2	CON25048	Tổ chức thi công		3	45	45	0
2	2021	2	CON25016	ĐA. Tổ chức thi công		1	30	0	30
3	2021	2	ECO21902	Đầu thầu và thanh quyết toán CTR		2	45	15	30
4	2021	2	CON25044	Thực tập cuối khóa (XD)		2	320	0	320
				<i>HP tự chọn (chọn 3/6 HP)</i>					
5	2021	2	CON21914	Gia cố và sửa chữa kết cấu BTCT	TRUE	2	30	30	0
6	2021	2	CON24047	TT CTR chịu T.trọng Đ.đất	TRUE	2	30	30	0
7	2021	2	CON21915	Kết cấu nhà thép nhiều tầng	TRUE	2	30	30	0
	2021	2	CON21919	Quản lý chất lượng công trình	TRUE	2*	30	30	0
	2021	2	ECO26001	QL DA đầu tư xây dựng	TRUE	2*	30	30	0
	2021	2	CON21920	Hệ thống kỹ thuật trong công trình	TRUE	2*	30	30	0
				HỌC KỲ 9 (2022-2023)					
1	2022	1	CON25017	Đồ án tốt nghiệp (XD)	FALSE	10	600	0	600
2	2022	1	FLI25222	Chuẩn đầu ra NN (AV3/6)	FALSE	0	0	0	0
3	2022	1	FLI21902	Chuẩn đầu ra CNTT (CCCNTTCB)	FALSE	0	0	0	0

HIỆU TRƯỞNG